

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ VÀ CÁC GIẢI PHÁP TỔNG HỢP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG RỪNG PHÒNG HỘ VÀ RỪNG ĐẶC DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phạm Đôn¹, Võ Đại Hải², Bùi Kiều Hưng¹, Phan Thị Luyến¹, Tạ Nhật Vương¹

¹Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao Kỹ thuật lâm sinh

²Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam

Từ khóa: Rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, quản lý rừng, Thành phố Hà Nội

TÓM TẮT

Diện tích rừng phòng hộ và rừng đặc dụng ở Thành phố Hà Nội tuy không lớn nhưng có vai trò rất quan trọng trong việc tạo dựng cảnh quan và bảo vệ môi trường sinh thái. Các khu rừng phòng hộ và đặc dụng tại Hà Nội đều có giá trị đặc biệt về cảnh quan gắn liền với các khu di tích lịch sử, văn hóa quan trọng được ưu tiên bảo vệ của Thủ đô như khu di tích Đền Gióng; di tích Đền Thượng, Đền thờ Bác Hồ; Di tích và Thắng cảnh Hương Sơn,... rừng phòng hộ và rừng đặc dụng trên Thành phố Hà Nội đã được phân cấp quản lý theo các quy định của Nhà nước và của Thành phố Hà Nội. Về cơ bản rừng đã được quản lý đúng mục đích theo các chính sách hiện hành và phát huy được chức năng, hiệu quả của rừng. Để quản lý và phát triển rừng phòng hộ và rừng đặc dụng trên địa bàn TP. Hà Nội bền vững cần thực hiện đồng bộ các giải pháp về hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, trong đó chú trọng vào cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khoán bảo vệ rừng, chính sách khoa học, công nghệ gắn với bảo tồn và phát triển bền vững rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, chi trả dịch vụ môi trường rừng, phát triển du lịch sinh thái, thuê môi trường rừng,...

Current management status and integrated measures for sustainable development of protection and special use forest in Hanoi city

Area of protection and special-use forest in Hanoi is not large but plays an important role in landscape creation and environmental protection. All protection and special-use forest areas in Hanoi have a special landscape value in conjunction with important historical and cultural relics of the the Capital to be conserved with high priority such as Thanh Giong, Thuong and Ho Chi Minh temple relics; Huong Son beauty spot,... Protection and special use forest of Hanoi were under decentralized management according to the regulation of the State and Hanoi city. Forest in Hanoi was managed effectively in line with forest types based upon current policies/mechanism. In order to manage and develop protection and special use forest in Hanoi sustainably a series of solutions on forest management policy/mechanism improvement should be applied, of which the emphases are given to issue land used right certificate, implementation of forest protection contraction, application of science-technology advanced techniques in line with conservation and development of protection and special use forest, payment for forest environmental services, eco-tourism development, forest environment lease,...

Keywords: Protection forest, special-use forest, forest management, Hanoi city

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo số liệu thống kê, tổng diện tích rừng năm 2020 của Thành phố Hà Nội là 19.623,8 ha, trong đó diện tích rừng đặc dụng là 11.010,80 ha (chiếm 56,1% tổng diện tích rừng của Thành phố Hà Nội), diện tích rừng phòng hộ là 5.826,12 ha (chiếm 29,7% tổng diện tích rừng của Thành phố Hà Nội) (Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 01/3/2021 của UBND TP. Hà Nội). Mặc dù diện tích rừng ở Hà Nội nói chung và rừng phòng hộ (RPH), rừng đặc dụng (RĐD) nói riêng tuy không lớn và chỉ tập trung tại một số khu vực nhưng lại có vai trò rất quan trọng trong việc tạo dựng cảnh quan và bảo vệ môi trường cho Thành phố Hà Nội.

Một đặc điểm riêng biệt của các khu rừng tại Hà Nội là có giá trị đặc biệt về cảnh quan gắn liền với các khu di tích lịch sử, văn hóa quan trọng được ưu tiên bảo vệ của Thủ đô, trong đó khu RPH tại huyện Sóc Sơn gắn với Khu di tích Đền Gióng; khu RĐD tại huyện Ba Vì gắn với Khu di tích Đền Thượng, Đền thờ Bác Hồ; khu RĐD tại huyện Mỹ Đức gắn với Khu di tích và Thắng cảnh Hương Sơn.

Ngày nay, việc phục hồi, bảo tồn và tôn tạo các khu RPH, RĐD và đặc biệt là rừng tự nhiên còn lại trên địa bàn Thủ đô là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách nhằm lưu giữ lại nguồn tài nguyên đa dạng sinh học (ĐDSH) và cảnh quan thiên nhiên, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, giảm thiểu các ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu và các kiểu thời tiết cực đoan ngày càng có xu hướng gia tăng.

Cùng với sự phát triển của kinh tế xã hội trên cả nước, Chính phủ và các Bộ, ngành đã ban hành nhiều chính sách bảo vệ và phát triển rừng, đặc biệt là Luật Đất đai năm 2013, Luật Lâm nghiệp năm 2017, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và các quyết định, thông tư hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT, của Thành phố Hà Nội. Đây là các căn cứ pháp lý quan trọng để triển khai, áp dụng các chính

sách của Nhà nước và thành phố vào thực tế, góp phần thúc đẩy công tác quản lý, bảo vệ và phát triển RPH, RĐD trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Tuy nhiên, trên thực tế, việc áp dụng những chính sách của Nhà nước và của Thành phố Hà Nội vào thực tiễn còn nhiều vấn đề cần xem xét và bổ sung, hoàn thiện. Tình trạng chồng chéo trong quản lý, không rõ ràng giữa các loại đất, loại rừng còn diễn ra, gây khó khăn cho công tác quản lý và sử dụng rừng đối với các chủ rừng. Bài báo này trình bày một phần kết quả của đề tài: “*Nghiên cứu đề xuất giải pháp tổng hợp để phát triển bền vững rừng phòng hộ và đặc dụng trên địa bàn Thành phố Hà Nội*” do Trung tâm Nghiên cứu và Chuyên gia Kỹ thuật Lâm sinh thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2022.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Địa điểm và phạm vi điều tra, đánh giá

- + Đối với RĐD: Điều tra ở huyện Ba Vì và Mỹ Đức.
- + Đối với RPH: Điều tra ở huyện Sóc Sơn và Chương Mỹ.

2.2. Các đơn vị đã điều tra

- + Chi cục Kiểm lâm Hà Nội
- + Hạt Kiểm lâm huyện Ba Vì, Mỹ Đức, Chương Mỹ, Sóc Sơn.
- + Ban quản lý (BQL) Rừng phòng hộ - đặc dụng (RPH-ĐD) Hà Nội, BQL Rừng phòng hộ - đặc dụng Sóc Sơn.
- + UBND xã Bắc Sơn, Minh Trí, huyện Sóc Sơn.
- + UBND xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ.
- + UBND xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức.

2.3. Nội dung điều tra, đánh giá

- + Thực trạng quản lý RĐD và RPH trên địa bàn.
- + Tình hình thực hiện các chính sách về quản lý và phát triển RĐD và RPH.

+ Những khó khăn và tồn tại trong công tác quản lý và phát triển RĐD và RPH.

+ Các giải pháp cần đề xuất hoàn thiện.

2.4. Dung lượng mẫu điều tra

Mỗi đơn vị áp dụng như sau:

+ Cán bộ lãnh đạo quản lý đơn vị: Phòng văn 1 người.

+ Cán bộ quản lý cấp phòng: 1 người.

+ Cán bộ kỹ thuật: 2 người.

+ Thảo luận nhóm: 1 hội thảo.

+ Khảo sát hiện trường.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Đánh giá thực trạng quản lý RPH trên địa bàn Thành phố Hà Nội

3.1.1. Hiện trạng RPH Thành phố Hà Nội năm 2020

Bảng 1. Phân loại RPH tại Hà Nội theo diện tích năm 2020

| STT | Phân loại rừng | Cộng | Đầu nguồn | Bảo vệ nguồn nước |
|-----|-----------------------------|-----------------|-------------|-------------------|
| I | Diện tích đã thành rừng | 3.709,87 | 1,24 | 3.708,63 |
| 1 | Phân theo nguồn gốc | 3.709,87 | 1,24 | 3.708,63 |
| - | Rừng tự nhiên | 103,17 | | 103,17 |
| - | Rừng trồng | 3.606,70 | 1,24 | 3.605,46 |
| 2 | Phân theo điều kiện lập địa | 3.709,87 | 1,24 | 3.708,63 |
| - | Trên núi đất | 3.709,87 | 1,24 | 3.708,63 |
| - | Trên núi đá | - | | - |
| II | Diện tích chưa thành rừng | 2.116,25 | 7,47 | 2.108,78 |
| 1 | Đã trồng, chưa thành rừng | 34,76 | 7,47 | 27,29 |
| 2 | Khoanh nuôi | 117,68 | | 117,68 |
| 3 | Khác | 1.963,81 | | 1.963,81 |
| | Tổng diện tích RPH | 5.826,12 | 8,71 | 5.817,41 |

Tổng diện tích RPH có rừng và diện tích chưa thành rừng của Thành phố Hà Nội năm 2020 là: 5.826,12 ha, cụ thể:

- Diện tích đã thành rừng là: 3.709,87 ha (gồm rừng tự nhiên: 103,17 ha; rừng trồng là: 3.606,70 ha).

- Diện tích chưa thành rừng là: 2.116,25 ha (gồm: Diện tích đã trồng rừng nhưng chưa đạt tiêu chí thành rừng là: 34,76 ha; Diện tích khoanh nuôi tái sinh rừng là: 117,68 ha; Diện tích khác là: 1.963,81 ha).

- RPH trên địa bàn Thành phố Hà Nội được phân bố ở 04 huyện có rừng là: Thạch Thất, Quốc Oai, Chương Mỹ và Sóc Sơn.

Tại huyện Sóc Sơn hiện tồn tại 02 BQL RPH-ĐD là: (1) BQL RPH-ĐD Hà Nội và

(2) BQL RPH-ĐD Sóc Sơn, nhưng theo phân cấp quản lý của Thành phố Hà Nội thì chỉ có BQL RPH-ĐD Hà Nội là chủ quản lý rừng và trực tiếp quản lý diện tích RPH được giao; còn BQL RPH-ĐD Sóc Sơn không được thành phố giao quản lý về rừng mà chỉ hoạt động theo kiểu BQL dự án và thực hiện chức năng về đầu tư, tổ chức hoạt động khoán bảo vệ rừng đến các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn được giao quản lý.

Phần diện tích RPH còn lại tại các huyện Chương Mỹ, Quốc Oai và Thạch Thất hiện tại chưa giao cho các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn và UBND các xã là cơ quan đại diện quản lý tạm thời theo quy định của pháp luật.

3.1.2. Thực trạng phân cấp quản lý RPH trên địa bàn Thành phố Hà Nội

- Theo phân cấp quản lý nhà nước về rừng giai đoạn 2009 - 2010 tại Quyết định số 51/2008/QĐ-UBND ngày 16/12/2008 của UBND Thành phố Hà Nội: Thành phố quản lý khu RĐĐ Hương Sơn; UBND các huyện và thị xã có rừng quản lý diện tích RPH, rừng sản xuất (RSX).

- Theo phân cấp quản lý nhà nước về rừng giai đoạn 2011 - 2015 tại Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 của UBND Thành phố Hà Nội: Thành phố quản lý RĐĐ Hương Sơn, một phần RPH Sóc Sơn (Diện tích do Công ty TNHH Đầu tư phát triển lâm nghiệp Sóc Sơn quản lý); UBND huyện, thị xã quản lý RSX, RPH còn lại trên địa bàn.

- Tại Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 26/02/2014 của UBND Thành phố Hà Nội Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội (KT-XH) trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2011 - 2015 ban hành kèm theo Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 của UBND Thành phố Hà Nội thì thành phố quản lý diện tích RĐĐ và RPH; UBND huyện, thị xã quản lý RSX.

Cơ chế quản lý:

- Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm xây dựng và trình UBND thành phố ban hành cơ chế phối hợp và trách nhiệm quản lý rừng theo phân cấp của các ngành, các cấp trên địa bàn thành phố;

- UBND các huyện, thị xã Sơn Tây, UBND các xã (đối với các địa phương có rừng) có trách nhiệm quản lý rừng trên địa bàn theo quy định của Luật Bảo vệ và Phát triển Rừng năm 2004 và Điều 5, Điều 6 của Nghị định 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển Rừng.

- Ngày 17/10/2014 UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 5355/QĐ-UBND Về

việc Quy định cơ chế phối hợp và trách nhiệm quản lý rừng theo phân cấp quản lý nhà nước về quản lý rừng giai đoạn 2011 - 2015 tại Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 26/2/2014 của UBND Thành phố Hà Nội.

- Theo phân cấp quản lý nhà nước về rừng của UBND Thành phố Hà Nội tại Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 về việc phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực KT-XH trên địa bàn Thành phố Hà Nội quy định:

** Thành phố:*

+ Quản lý về đầu tư: Đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ bảo vệ, bảo tồn, phát triển RĐĐ và RPH;

+ Quản lý sau đầu tư: Quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, duy trì, bảo tồn RĐĐ và RPH trên địa bàn thành phố;

+ Quản lý các nội dung khác có liên quan: Cấp, thu hồi các loại giấy phép cải tạo rừng cho chủ rừng là tổ chức trên địa bàn thành phố. Quyết định chuyển mục đích sử dụng từ loại rừng này sang loại rừng khác, quyết định (hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền chấp thuận) chuyển đổi RSX, RPH, RĐĐ sang mục đích sử dụng khác theo quy định của pháp luật. Quản lý chung việc bảo vệ và phát triển rừng, tài nguyên rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn thành phố.

** Cấp huyện/thị xã:*

+ Về đầu tư: Đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật bảo vệ, hỗ trợ trồng RSX trên địa bàn theo chính sách hiện hành.

+ Quản lý sau đầu tư: Trực tiếp quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng theo phân cấp quản lý trên địa bàn; thực hiện trách nhiệm quản lý và phối hợp quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật và thành phố về bảo vệ, phát triển rừng.

+ Quản lý các nội dung khác có liên quan: Cấp, thu hồi các loại giấy phép cải tạo rừng cho chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn.

- Phân cấp quản lý nhà nước về rừng của UBND TP. Hà Nội tại QĐ số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 Về việc phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, KT-XH trên địa bàn TP. Hà Nội, quy định cụ thể:

* *Thành phố:*

+ Quản lý về đầu tư: Đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ bảo vệ, bảo tồn, phát triển RĐĐ và RPH.

+ Quản lý sau đầu tư: Quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, duy trì, bảo tồn RĐĐ và RPH trên địa bàn thành phố.

+ Quản lý các nội dung khác có liên quan: Quyết định chuyển mục đích sử dụng từ loại rừng này sang loại rừng khác, quyết định chuyển đổi RSX, RPH, RĐĐ sang mục đích sử dụng khác theo quy định của pháp luật. Quản lý chung việc bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ (PTR), tài nguyên rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn thành phố.

* *Cấp huyện/thị xã:*

+ Quản lý về đầu tư: Đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật bảo vệ, hỗ trợ trồng RSX trên địa bàn theo chính sách hiện hành của Nhà nước.

+ Quản lý sau đầu tư: Trực tiếp quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng theo phân cấp quản lý trên địa bàn; thực hiện trách nhiệm quản lý và phối hợp quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật và thành phố về bảo vệ, phát triển rừng.

3.1.3. Đánh giá thực trạng quản lý RPH tại Hà Nội

- *Tại địa bàn huyện Sóc Sơn:*

RPH tại địa bàn huyện Sóc Sơn có tổng diện tích chỉ 3.266,12 ha nhưng lại tồn tại 02 BQL

RPH-ĐĐ cùng thực hiện chức năng quản lý, bảo vệ RPH làm cho việc quản lý, bảo vệ rừng (BVR) bị phân tán thông qua nhiều đầu mối trung gian. Trong khi đó, Thành phố Hà Nội chưa ban hành quyết định giao đất hoặc giao rừng cho BQL RPH-ĐĐ nào để thực hiện các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo quy định của pháp luật. Công tác BVR tại đây được 02 BQL RPH-ĐĐ thực hiện dựa trên quy hoạch 03 loại rừng của Thành phố Hà Nội.

Hàng năm BQL RPH-ĐĐ Hà Nội thực hiện hoạt động khoán BVR cho các hộ gia đình và cá nhân tại địa phương với khoảng 1.800 ha. Phần diện tích RPH còn lại khoảng 1.466,12 ha do BQL RPH-ĐĐ Sóc Sơn thực hiện hoạt động khoán BVR. Kinh phí cho hoạt động này từ nguồn ngân sách của Thành phố Hà Nội. Mức khoán bình quân khoảng 1,2 triệu đồng/ha/năm.

- *Tại huyện Chương Mỹ:*

Tổng diện tích RPH trên địa bàn huyện Chương Mỹ là 393,31 ha, phân bố tại xã Nam Phương Tiến (381,93 ha) và xã Thủy Xuân Tiên (11,38 ha), hiện do UBND các xã đại diện quản lý tạm thời. Trên thực tế, hầu hết RPH tại đây do người dân địa phương quản lý, sử dụng. Hoạt động khoán BVR không được thực hiện và thành phố cũng không bố trí ngân sách cho hoạt động này.

- *Tại các huyện Quốc Oai và Thạch Thất:*

RPH có diện tích không đáng kể, nhỏ lẻ và phân tán, hiện do UBND các xã đại diện quản lý. Hoạt động khoán BVR không được thực hiện và thành phố cũng không bố trí ngân sách cho hoạt động này.

* *Nhận xét chung:* Mặc dù RPH tại Hà Nội có vị trí và vai trò rất quan trọng việc bảo vệ môi trường sinh thái, giảm nhẹ thiên tai,... nhưng công tác quản lý rừng còn tồn tại nhiều vấn đề cần được khắc phục, giải quyết. Việc xác định chủ thể quản lý theo quy định của pháp luật

còn chưa được thực hiện đầy đủ, đảm bảo tính pháp lý trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Đây là vấn đề cần được thành phố quan tâm giải quyết.

RPH tại huyện Chương Mỹ do UBND các xã đại diện quản lý, nhưng trên thực tế lại được người dân địa phương sử dụng và việc quản lý này của UBND các xã chỉ mang tính chất hình thức. UBND các xã cũng không bố trí lực lượng cho các hoạt động quản lý bảo vệ rừng và thành phố cũng không bố trí ngân sách cho hoạt động khoán BVR tại địa bàn.

Công tác quy hoạch rừng đã xác định được cụ thể về diện tích, phân bố đến từng xã, nhưng một số diện tích RPH lại không xác định được

cụ thể ngoài thực địa và chưa cắm mốc phân định ranh giới giữa các loại rừng. Số liệu báo cáo giữa các cấp, các ngành còn chưa đồng nhất và tồn tại đã nhiều năm nay.

Với những đặc điểm về RPH tại Hà Nội như trên, đã gây nên những khó khăn nhất định trong công tác quản lý bảo vệ rừng. Rất cần một cơ chế, cách thức mới để công tác quản lý BVR được thực hiện tốt hơn, thống nhất về số liệu và hiện trạng cũng như chủ quản lý rừng trên toàn thành phố.

3.2. Đánh giá thực trạng quản lý RĐD trên địa bàn Thành phố Hà Nội

3.2.1. Hiện trạng RĐD tại Hà Nội năm 2020

Bảng 2. Phân loại RĐD theo mục đích sử dụng năm 2020

| TT | Phân loại rừng | Cộng | Vườn quốc gia | Bảo vệ cảnh quan | Rừng nghiên cứu |
|----|-----------------------------|------------------|-----------------|------------------|-----------------|
| I | Diện tích đã thành rừng | 9.983,22 | 6.233,17 | 3.543,15 | 206,90 |
| 1 | Phân theo nguồn gốc | 9.983,22 | 6.233,17 | 3.543,15 | 206,90 |
| - | Rừng tự nhiên | 6.189,51 | 2.990,46 | 3.199,05 | |
| - | Rừng trồng | 3.793,71 | 3.242,71 | 344,10 | 206,90 |
| 2 | Phân theo điều kiện lập địa | 9.983,22 | 6.233,17 | 3.543,15 | 206,90 |
| - | Trên núi đất | 6.764,72 | 6.229,54 | 328,28 | 206,90 |
| - | Trên núi đá | 3.218,50 | 3,63 | 3.214,87 | |
| 3 | RTN phân theo loài cây | 6.189,51 | 2.990,46 | 3.199,05 | - |
| - | Rừng gỗ tự nhiên | 5.903,77 | 2.704,72 | 3.199,05 | |
| - | Rừng hỗn giao gỗ-tre nứa | 285,74 | 285,74 | | |
| II | Diện tích chưa thành rừng | 1.027,58 | 886,33 | 25,46 | 115,79 |
| 1 | Đã trồng, chưa thành rừng | 236,42 | 207,53 | | 28,89 |
| 2 | Khoanh nuôi | 185,30 | 185,30 | | |
| 3 | Khác | 605,86 | 493,50 | 25,46 | 86,90 |
| | Tổng diện tích RĐD | 11.010,80 | 7.119,50 | 3.568,61 | 322,69 |

Tổng diện tích RĐD có rừng và diện tích chưa thành rừng của Thành phố Hà Nội năm 2020 là: 11.010,80 ha, cụ thể:

- Diện tích đã thành rừng là: 9.983,22 ha (gồm rừng tự nhiên: 6.189,51 ha; rừng trồng là: 3.793,71 ha).
- Diện tích chưa thành rừng là: 1.027,58 ha (gồm: Diện tích đã trồng rừng nhưng chưa đạt

tiêu chí thành rừng là: 236,42 ha; Diện tích khoanh nuôi tái sinh rừng là: 158,30 ha; Diện tích khác là: 605,86 ha).

- Diện tích rừng đặc dụng đã thành rừng và chưa thành rừng của Thành phố Hà Nội được phân bố ở 06 huyện/thị xã gồm: Ba Vì, Chương Mỹ, Mỹ Đức, Quốc Oai, Sơn Tây và Thạch Thất. Đây đều là các huyện ngoại thành,

có ranh giới tiếp giáp với các tỉnh khác. Nhiều khu vực có phân bố rừng đặc dụng, địa bàn đi lại còn khó khăn.

Huyện Ba Vì có diện tích RĐD lớn nhất với trên 6.000 ha và phần lớn diện tích này do VQG Ba Vì quản lý, phần diện tích còn lại do các đơn vị vũ trang tại địa bàn quản lý và một phần là diện tích rừng nghiên cứu thực nghiệm khoa học do Viện Nghiên cứu Giồng và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp quản lý.

Toàn bộ diện tích RĐD với trên 3.400 ha tại khu vực huyện Mỹ Đức do BQL RPH-ĐD Hà Nội quản lý.

3.2.2. Phân cấp quản lý RĐD trên địa bàn Thành phố Hà Nội

- Theo phân cấp quản lý nhà nước về rừng giai đoạn 2009 - 2010 tại Quyết định số 51/2008/QĐ-UBND ngày 16/12/2008 của UBND Thành phố Hà Nội: Thành phố quản lý khu RĐD Hương Sơn; UBND các huyện và thị xã có rừng quản lý diện tích RPH, RSX.

- Theo phân cấp quản lý nhà nước về rừng giai đoạn 2011 - 2015 tại Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 của UBND Thành phố Hà Nội: Thành phố quản lý RĐD Hương Sơn, một phần RPH Sóc Sơn (Diện tích do Công ty TNHH Đầu tư phát triển lâm nghiệp Sóc Sơn quản lý); UBND huyện, thị xã quản lý RSX, RPH còn lại trên địa bàn.

- Tại Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 26/02/2014 của UBND Thành phố Hà Nội Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực KT-XH trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2011 - 2015 ban hành kèm theo Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 của UBND Thành phố Hà Nội thì thành phố quản lý diện tích RĐD và RPH; UBND huyện, thị xã quản lý RSX.

Cơ chế quản lý:

+ Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm xây dựng và trình UBND thành phố ban hành cơ chế phối hợp và trách nhiệm quản lý rừng theo phân cấp của các ngành, các cấp trên địa bàn thành phố;

+ UBND các huyện, thị xã Sơn Tây, UBND các xã (đối với các địa phương có rừng) có trách nhiệm quản lý rừng trên địa bàn theo quy định của Luật Bảo vệ và Phát triển Rừng năm 2004 và Điều 5, Điều 6 của Nghị định 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ Về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển Rừng.

- Ngày 17/10/2014 UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 5355/QĐ-UBND Về việc Quy định cơ chế phối hợp và trách nhiệm quản lý rừng theo phân cấp quản lý nhà nước về quản lý rừng giai đoạn 2011 - 2015 tại Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 26/2/2014 của UBND Thành phố Hà Nội.

- Theo phân cấp quản lý nhà nước về rừng của UBND Thành phố Hà Nội tại Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 Về việc phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực KT-XH trên địa bàn Thành phố Hà Nội quy định:

*** Cấp thành phố:**

+ Quản lý về đầu tư: Đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ bảo vệ, bảo tồn, phát triển RĐD và RPH;

+ Quản lý sau đầu tư: Quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, duy trì, bảo tồn RĐD và RPH trên địa bàn thành phố;

+ Quản lý các nội dung khác có liên quan: Cấp, thu hồi các loại giấy phép cải tạo rừng cho chủ rừng là tổ chức trên địa bàn thành phố. Quyết định chuyển mục đích sử dụng từ loại rừng này sang loại rừng khác, quyết định (hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền chấp thuận) chuyển đổi RSX, RPH, RĐD sang mục đích sử dụng

khác theo quy định của pháp luật. Quản lý chung việc bảo vệ và phát triển rừng, tài nguyên rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn thành phố.

** Cấp huyện/thị xã:*

+ Về đầu tư: Đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật bảo vệ, hỗ trợ trồng RSX trên địa bàn theo chính sách hiện hành.

+ Quản lý sau đầu tư: Trực tiếp quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng theo phân cấp quản lý trên địa bàn; thực hiện trách nhiệm quản lý và phối hợp quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật và thành phố về bảo vệ, phát triển rừng.

+ Quản lý các nội dung khác có liên quan: Cấp, thu hồi các loại giấy phép cải tạo rừng cho chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn.

- Theo phân cấp quản lý nhà nước về rừng của UBND Thành phố Hà Nội tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 Về việc phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, KT-XH trên địa bàn Thành phố Hà Nội, quy định cụ thể như sau:

** Cấp thành phố:*

+ Quản lý về đầu tư: Đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ bảo vệ, bảo tồn, phát triển RĐD và RPH.

+ Quản lý sau đầu tư: Quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, duy trì, bảo tồn RĐD và RPH trên địa bàn thành phố.

+ Quản lý các nội dung khác có liên quan: Quyết định chuyển mục đích sử dụng từ loại rừng này sang loại rừng khác, quyết định (hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền chấp thuận) chuyển đổi R SX, RPH, RĐD sang mục đích sử dụng khác theo quy định của pháp luật. Quản lý

chung việc bảo vệ và phát triển rừng, tài nguyên rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn thành phố.

** Cấp huyện/thị xã:*

+ Quản lý về đầu tư: Đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật bảo vệ, hỗ trợ trồng R SX trên địa bàn theo chính sách hiện hành của Nhà nước.

+ Quản lý sau đầu tư: Trực tiếp quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng theo phân cấp quản lý trên địa bàn; thực hiện trách nhiệm quản lý và phối hợp quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật và thành phố về bảo vệ, phát triển rừng.

3.2.3. Đánh giá thực trạng quản lý RĐD tại Hà Nội

a) Tại địa bàn huyện Mỹ Đức:

BQL RPH-ĐD Hà Nội thực hiện quản lý rừng thông qua hoạt động khoán bảo vệ rừng hàng năm khoảng 3.400 ha cho các hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn các xã có rừng. Đồng thời bố trí lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng (07 cán bộ và 01 Phó Giám đốc thường trực) để tổ chức các hoạt động quản lý bảo vệ rừng trực tiếp tại địa bàn.

Kinh phí cho hoạt động quản lý và khoán BVR do ngân sách thành phố cấp hàng năm, với mức khoán BVR bình quân là 1,2 triệu đồng/ha/năm. Tài nguyên rừng được bảo vệ tương đối tốt.

Tuy nhiên, khu RĐD tại đây có khoảng 700 hộ dân đang sinh sống và canh tác, làm phát sinh nhiều vấn đề có liên quan đến công tác quản lý BVR tại địa bàn. Phần lớn các hộ gia đình này đã sinh sống từ trước thời điểm thành lập khu rừng đặc dụng. Các loại cây trồng (cây lâu năm) do người dân đầu tư gây trồng không được khai thác và thành phố cũng chưa có chính sách hỗ trợ đối với các loại cây trồng này của người dân.

b) Tại các huyện Ba Vì, Quốc Oai và Thạch Thất:

RĐĐ tại khu vực này do VQG Ba Vì quản lý và sử dụng. Hoạt động BVR được thực hiện đồng thời bởi cán bộ của VQG và một phần thông qua hoạt động khoán BVR (3.432,0 ha) đối với các diện tích tại những nơi xung yếu và những địa điểm tiếp giáp với đất canh tác, đất thổ cư của người dân, nơi dễ xảy ra các xung đột trong công tác quản lý BVR. Kinh phí cho hoạt động khoán BVR từ nguồn ngân sách nhà nước thông qua Bộ Nông nghiệp và PTNT, với mức khoán BVR bình quân là 200.0000 đồng/ha/năm. Một phần diện tích (709,32 ha) được thực hiện thông qua hoạt động cho thuê môi trường rừng kết hợp BVR cho 6 tổ chức kinh tế ngoài nhà nước.

Phần diện tích RĐĐ tại huyện Ba Vì do Đoàn 285 - Bộ Tư lệnh bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh là 234,0 ha. Đoàn 285 tổ chức BVR thông qua hình thức khoán BVR cho người dân địa phương kết hợp tổ chức lực lượng của đơn vị để bảo vệ rừng. Kinh phí cho hoạt động khoán BVR từ nguồn ngân sách nhà nước thông qua Bộ Quốc phòng. Định mức kinh phí khoán BVR được thực hiện theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ, bình quân không quá 400.000 đồng/ha/năm.

Phần diện tích rừng thực nghiệm nghiên cứu khoa học thuộc quản lý tại khu vực xã Cẩm Lĩnh và Đá Chông, huyện Ba Vì của Viện Nghiên cứu Giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp là 322,69 ha. Hoạt động BVR ở đây được đơn vị thực hiện theo hình thức liên kết, ăn chia sản phẩm với người dân trên địa bàn. Khi khai thác rừng, sau khi trừ đi toàn bộ chi phí, phần lợi nhuận sẽ được chia theo tỷ lệ 70% (chủ rừng) và 30% (người dân). Hoạt động khoán BVR như thông thường không được thực hiện do không có kinh phí.

c) Tại huyện Chương Mỹ

Toàn bộ diện tích RĐĐ do Trường Đại học Lâm nghiệp quản lý và sử dụng để xây dựng

vườn thực vật quốc gia. Công tác BVR tại khu vực này do Trường Đại học Lâm nghiệp tự tổ chức lực lượng bảo vệ.

Tuy nhiên, số liệu báo cáo hàng năm của UBND huyện Chương Mỹ được tích hợp trong các báo cáo tình hình KT-XH của huyện thì số diện tích rừng này lại vẫn được báo cáo tổng hợp trong diện tích RPH mặc dù số diện tích này đã được quy hoạch sang RĐĐ từ năm 2013 theo Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 01/02/2013 của UBND Thành phố Hà Nội.

Hiện tại diện tích RĐĐ này được Trường Đại học Lâm nghiệp quy hoạch xây dựng thành Vườn thực vật quốc gia và hiện tại đang được xây dựng trở thành Vườn thực vật hữu nghị ASEAN - Korea theo Chương trình hợp tác giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT với Tổ chức Hợp tác Rừng châu Á (AFoCO).

d) Tại thị xã Sơn Tây:

Tổng diện tích RĐĐ tại địa phương này là 7,57 ha, trong đó: diện tích có rừng là 6,90 ha; diện tích đất chưa có rừng là 0,67 ha. Toàn bộ diện tích RĐĐ trên thuộc khu vực Đền Và tại phường Trung Hưng của thị xã Sơn Tây. Hiện tại, khu RĐĐ này do UBND phường Trung Hưng đại diện quản lý; hoạt động BVR do BQL Đền Và đảm nhiệm.

** Nhận xét chung:* RĐĐ tại Hà Nội có vị trí và vai trò rất quan trọng trong việc bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ các di tích lịch sử, văn hóa được ưu tiên bảo vệ, nhưng công tác quản lý rừng đặc dụng trên địa bàn Thành phố Hà Nội còn tồn tại nhiều vấn đề cần được thành phố quan tâm giải quyết.

Việc xác định chủ thể quản lý rừng đã được thực hiện đối với hầu hết các chủ rừng, nhưng còn tồn tại khu rừng đặc dụng tại huyện Hương Sơn, hiện vẫn chưa được Thành phố Hà Nội ban hành quyết định giao đất và giao rừng cho BQL RPH-ĐĐ Hà Nội để tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến công tác

quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo quy định của pháp luật.

Mặc dù công tác quy hoạch rừng đã xác định cụ thể về diện tích, phân bố đến từng xã, nhưng một số diện tích RĐĐ trên địa bàn Thành phố Hà Nội vẫn còn tồn tại thực trạng là không xác định được ranh giới cụ thể trên bản đồ và ngoài thực địa và chưa cấm mốc phân định ranh giới.

Với những đặc điểm về RĐĐ tại Hà Nội như trên, đã gây nên những khó khăn nhất định trong công tác quản lý bảo vệ rừng. Rất cần một cơ chế, cách thức mới để công tác quản lý bảo vệ rừng được tốt hơn, thống nhất về số liệu và hiện trạng cũng như chủ quản lý rừng trên toàn thành phố.

3.3. Đề xuất giải pháp tổng hợp phát triển bền vững RPH và RĐĐ trên địa bàn Thành phố Hà Nội

3.3.1. Giải pháp chung

- Tổ chức, điều chỉnh lại phân cấp quản lý nhà nước về lâm nghiệp cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Rà soát, điều chỉnh kịp thời những bất cập trong quy hoạch rừng. Thiết lập hồ sơ quản lý bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp từ cơ sở đến thành phố, cụ thể đến rừng lô, khoảnh và xác định được cụ thể ranh giới trên bản đồ và ngoài thực địa. Thực hiện giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao đất, cho thuê đất, đảm bảo tất cả diện tích RPH, RĐĐ đều có chủ thể quản lý.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phòng, chống cháy rừng trên các phương tiện truyền thông; tổ chức phong trào toàn dân tham gia quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Tăng cường đầu tư các trang thiết bị phục vụ công tác bảo vệ rừng và PCCCR.

- Tập trung nghiên cứu đề xuất xây dựng các cơ chế chính sách phát triển lâm nghiệp phù

hợp với điều kiện thực tế tại từng khu vực trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

3.3.2. Các giải pháp cụ thể

*** Giải pháp về tổ chức, nguồn nhân lực đối với chủ RPH, RĐĐ**

Ngày 29/08/2022, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 3096/QĐ-UBND Về việc tổ chức lại BQL RPH-ĐĐ Hà Nội trên cơ sở sáp nhập BQL RPH-ĐĐ Sóc Sơn vào BQL RPH-ĐĐ Hà Nội thuộc Sở NN&PTNT Hà Nội; và Quyết định số 3097/QĐ-UBND Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của BQL RPH-ĐĐ Hà Nội trực thuộc Sở NN&PTNT Hà Nội. Theo đó, BQL RPH-ĐĐ Hà Nội sẽ được hoàn thiện hệ thống tổ chức theo hướng hợp nhất thành lập một BQL duy nhất trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT để trực tiếp quản lý toàn bộ diện tích RPH và RĐĐ trên địa bàn Thành phố Hà Nội (ngoài các diện tích rừng, đất RĐĐ do Tổng cục Lâm nghiệp, đơn vị vũ trang, đơn vị sự nghiệp đang quản lý).

Hình thức tổ chức quản lý, bảo vệ và phát triển RPH và RĐĐ của Thành phố Hà Nội được thể hiện cụ thể như sau:

a) *Về loại hình tổ chức quản lý rừng:* Tiếp tục duy trì và khẳng định vị trí, vai trò của BQL RPH-ĐĐ Hà Nội đối với việc quản lý bảo vệ và phát triển RPH và RĐĐ trên địa bàn thành phố Hà Nội. BQL RPH-ĐĐ Hà Nội là đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước thành lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật, cung cấp dịch vụ công mang tính đặc thù thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

b) *Về vị trí của tổ chức quản lý rừng trong hệ thống quản lý nhà nước:*

BQL RPH-ĐĐ Hà Nội trực thuộc cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp là Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội. BQL RPH-ĐĐ Hà Nội do

UBND Thành phố Hà Nội quyết định thành lập. Việc UBND Thành phố Hà Nội phân cấp, ủy quyền cho cơ quan hành chính nhà nước trực thuộc dưới quyền (Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội) là căn cứ vào yêu cầu công tác, khả năng thực hiện và điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương để quyết định. Như vậy, việc phân cấp, ủy quyền quản lý đối với BQL RPH-ĐD Hà Nội của UBND Thành phố Hà Nội cho Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội là phù hợp với quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

c) Chức năng của tổ chức quản lý rừng: BQL RPH-ĐD Hà Nội có chức năng quản lý bảo vệ, phát triển rừng; khôi phục và bảo tồn các hệ sinh thái, ĐDSH, bảo vệ cảnh quan và môi trường sinh thái, cung ứng dịch vụ môi trường rừng theo quy định của pháp luật.

d) Nhiệm vụ và quyền hạn của tổ chức quản lý rừng: Bao gồm các hoạt động cụ thể, chi tiết và quyền hạn được phân cấp cho BQL RPH-ĐD Hà Nội nhằm thực hiện đạt mục đích, mục tiêu và chức năng được xác định, theo hoàn cảnh cụ thể (do cấp có thẩm quyền quyết định).

*** Giải pháp về phối hợp giữa các ngành và các bên liên quan**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và mọi người dân đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng; phổ biến vai trò đặc biệt quan trọng của rừng đối với sự phát triển KT-XH, bảo vệ môi trường sinh thái và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu.

- Xác định rõ công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương. Các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể nhân dân cần coi đây là nhiệm vụ

chính trị thường xuyên; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã được xác định trong các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương phải chịu trách nhiệm chính đối với các vụ phá rừng, cháy rừng, mất rừng thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn mình quản lý, hoặc để cho các tổ chức, cá nhân cấp dưới vi phạm các quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Tăng cường sự giám sát của người dân, cộng đồng, các đoàn thể nhân dân, các cơ quan thông tin đại chúng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Tăng cường sự phối hợp hiệu quả giữa các bộ, ngành Trung ương và địa phương để thực hiện quyết liệt, hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, thiết lập trật tự, kỷ cương trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, có cơ chế, khuyến khích, tạo thuận lợi cho người dân và các thành phần kinh tế cùng tham gia quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Chủ động hợp tác, hội nhập quốc tế về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; thực hiện có trách nhiệm các cam kết quốc tế phù hợp với lợi ích quốc gia và thông lệ quốc tế. Tăng cường trao đổi thông tin, bảo đảm công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và quản lý lâm sản hiệu quả, chặt chẽ. Tranh thủ tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn tài trợ nước ngoài (vốn ODA, vay ưu đãi,...) cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

*** Giải pháp về khoa học, công nghệ gắn với bảo tồn và phát triển bền vững RPH, RĐD trên địa bàn Thành phố Hà Nội**

- Phát triển RPH, RĐD thông qua các hoạt động trồng mới rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái

sinh tự nhiên, làm giàu rừng, nuôi dưỡng rừng, nâng cấp chất lượng rừng gắn với bảo tồn nguồn gen các loài cây quý hiếm, phát triển kinh tế và du lịch sinh thái rừng.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cao chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp nhằm tăng năng suất, chất lượng rừng trồng trên địa bàn Thành phố Hà Nội; tiếp nhận chuyển giao công nghệ nuôi cấy mô tế bào sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao và tổ chức gieo ươm các loài cây bản địa phù hợp với điều kiện lập địa.

- Chỉ đạo thực hiện tốt quy trình, kỹ thuật thâm canh rừng trồng; các cơ sở sản xuất giống cây lâm nghiệp, chuyển đổi phương thức sản xuất giống cây lâm nghiệp theo phương pháp truyền thống thay bằng vật liệu bầu siêu nhẹ để giảm bớt nhân công lao động trong khâu trồng rừng; từng bước áp dụng cơ giới hóa vào khâu làm đất, thực hiện tía thưa, tía cành, chuyển hóa rừng trồng sang kinh doanh gỗ lớn.

- Áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học - công nghệ vào phát triển sản xuất lâm nghiệp, trong đó chú trọng công nghệ sinh học, chọn tạo nhân giống cây trồng lâm nghiệp phù hợp với điều kiện sinh thái của vùng.

- Đầu tư nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong quản lý, giám sát và đánh giá tài nguyên, môi trường rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, phòng tránh thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và công tác quản lý bảo vệ rừng.

*** Giải pháp về nguồn vốn, huy động, thu hút các nguồn lực của xã hội để phát triển bền vững RPH, RĐD trên địa bàn Thành phố Hà Nội**

- Xây dựng chiến lược thu hút vốn đầu tư phát triển lâm nghiệp. Nội dung chiến lược sẽ tập trung xây dựng tiêu chí, quy trình và ban hành đồng bộ các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư,

tạo sự hấp dẫn để thu hút các thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp, trên cơ sở đảm bảo hài hòa giữa mục tiêu bảo vệ môi trường, bảo tồn ĐDSH với lợi ích của doanh nghiệp đầu tư và của toàn xã hội. Tạo ra môi trường kinh doanh bình đẳng cho các loại hình kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước trong việc hưởng lợi từ các ưu đãi đầu tư của Nhà nước trong lĩnh vực lâm nghiệp.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương, đặc biệt là trong công tác quản lý đất đai, quản lý đầu tư xây dựng, quản lý kinh doanh và trong giải quyết các nhu cầu, quyền lợi chính đáng của người dân.

- Duy trì cơ chế đối thoại thường xuyên giữa lãnh đạo UBND Thành phố Hà Nội, các sở, ngành và các nhà đầu tư, để xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, đảm bảo dự án hoạt động hiệu quả, đúng tiến độ đã đặt ra.

- Tăng cường vai trò và trách nhiệm của trung tâm xúc tiến đầu tư - thương mại - du lịch, trung tâm giới thiệu việc làm, trợ giúp pháp lý... để các doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các thông tin định hướng phục vụ cho chiến lược kinh doanh trong lĩnh vực lâm nghiệp.

- Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển bền vững tài nguyên rừng nói chung và RPH, RĐD nói riêng. Hoàn thành công tác rà soát quy hoạch 3 loại rừng, xác định lâm phận ổn định và cấm mốc ranh giới trên thực địa.

- Quy hoạch và phát triển các khu công nghiệp chế biến và thương mại lâm sản gắn với rà soát và xây dựng các vùng nguyên liệu công nghiệp tập trung. Chú ý quy hoạch phát triển các làng nghề sản xuất, chế biến lâm sản và các trang trại lâm nghiệp.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng lâm nghiệp. Ưu tiên và lồng ghép các chương trình đầu tư nhằm phát triển hệ thống đường lâm nghiệp tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm khuyến khích tham gia đầu tư và phát triển các hoạt động trồng rừng và chế biến lâm sản, góp phần xóa đói giảm nghèo và cải thiện sinh kế cho người dân.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước. Tổ chức nghiên cứu, xây dựng các dự án tiền khả thi và lập danh mục công khai các dự án đầu tư phát triển lâm nghiệp phù hợp với chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để kêu gọi và thu hút các nhà đầu tư. Tạo dựng và quảng bá hình ảnh địa phương để giới thiệu với bạn bè trong và ngoài nước một cách chân thực, khách quan và cụ thể về những lợi thế tiềm năng trong lĩnh vực phát triển kinh tế lâm nghiệp của Thành phố Hà Nội.

**** Giải pháp về hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý, bảo vệ và phát triển RPH, RĐD trên địa bàn Thành phố Hà Nội***

a) Về quản lý đất đai:

+ Thực hiện việc rà soát, điều tra, thống kê lại tài nguyên rừng và xây dựng hệ thống bản đồ hiện trạng rừng, bản đồ hiện trạng sử dụng đất đối với toàn bộ diện tích RPH, RĐD trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

+ Rà soát, thống kê danh sách các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có quản lý, sử dụng RPH, RĐD; diện tích RPH, RĐD của mỗi tổ chức, hộ gia đình và cá nhân đang sử dụng; hiện trạng sử dụng đất và RPH của mỗi chủ rừng theo từng đơn vị hành chính để làm cơ sở cho việc quản lý bảo vệ rừng và xây dựng kế hoạch phát triển rừng.

+ Thực hiện chính sách giao đất gắn với giao rừng đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư để quản lý và sử dụng ổn

định, bền vững các loại rừng, đặc biệt là RPH, RĐD, cụ thể như sau:

i) Đối với các BQL rừng: Giao đất gắn với giao rừng. Đối với các diện tích có cây trồng do người dân tự trồng từ trước và bằng nguồn kinh phí của các hộ gia đình, thực hiện hỗ trợ đền bù và giữ nguyên hiện trạng cây trồng;

ii) Đối với lực lượng vũ trang: Giao đất gắn với giao rừng;

iii) Đối với các tổ chức đã được giao đất: Đồng bộ giao đất với giao rừng;

iv) Đối với các tổ chức kinh tế khác, hộ gia đình và cá nhân: Khoán bảo vệ rừng hoặc cho thuê môi trường rừng;

v) Đối với các cộng đồng dân cư: Giao đất gắn với giao rừng;

vi) Đối với UBND các xã: Xem xét có thể giao khoán đất cho người dân hoặc hỗ trợ đền bù cây trồng và tài sản trên đất để thu hồi và giao lại cho BQL RPH-ĐD Hà Nội quản lý bảo vệ.

- Xem xét, lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức quản lý RPH, RĐD trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

- Việc khoán BVR theo hạn mức tại Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ cần tiếp tục thực hiện và tổ chức theo hình thức tổ, nhóm bảo vệ rừng, trong đó các gia đình và cá nhân thay phiên nhau đi tuần tra, bảo vệ rừng, đảm bảo hiệu quả công tác bảo vệ rừng.

- Loại bỏ hình thức liên kết, ăn chia sản phẩm trong công tác BVR như Viện Nghiên cứu Giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp đang thực hiện tại khu vực xã Cẩm Lĩnh và Đá Chông để chuyển sang hình thức khoán BVR.

b) Về đầu tư phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng:

- Tiếp tục duy trì suất đầu tư bảo vệ và phát triển rừng bằng hoặc cao hơn hiện tại để thúc đẩy hoạt động bảo vệ rừng và trồng rừng cây

bản địa thay thế các diện tích rừng già cổ hoặc đồ gầy, cháy rừng,...

- Thành phố Hà Nội cần có chính sách hỗ trợ nguồn kinh phí thiếu hụt đối với hoạt động khoán bảo vệ rừng tại VQG Ba Vì nhằm cân bằng suất đầu tư bảo vệ rừng trên toàn địa bàn Thành phố Hà Nội.

- Việc phê duyệt đầu tư nội dung trồng RPH, RĐD nên được thực hiện cho cả giai đoạn trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng (05 năm) thay vì được phê duyệt thực hiện theo từng năm như hiện tại.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ cao vào công tác quản lý bảo vệ rừng như sử dụng các ứng dụng mới về bản đồ trên máy tính và điện thoại di động hoặc máy tính bảng, thiết bị bay không người lái,... để theo dõi, giám sát và cập nhật diễn biến rừng theo từng lô, chính xác giữa bản đồ và thực tế.

- Xây dựng các phần mềm, ứng dụng về cảnh báo cháy rừng, chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng trên các thiết bị di động. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ viễn thám (GIS) trong việc giám sát, theo dõi, cập nhật diễn biến tài nguyên rừng trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

- Xây dựng hồ sơ rà soát, quy hoạch lại 03 loại rừng và cắm mốc ranh giới đối với từng đối tượng rừng trên toàn bộ Thành phố Hà Nội; tại một số địa bàn phức tạp về công tác quản lý bảo vệ rừng, có thể thực hiện việc đào hào để phân chia ranh giới giữa các chủ quản lý.

- Đối với những diện tích rừng sản xuất là rừng tự nhiên cần nghiên cứu chuyển sang quy hoạch thành RPH, RĐD; đối với các diện tích RPH là rừng trồng tại những địa điểm không có chức năng phòng hộ hoặc những nơi có diện tích manh mún, cần xem xét chuyển sang quy hoạch là rừng sản xuất hoặc đưa ra ngoài quy hoạch 03 loại rừng.

- Hoàn thiện và cứng hóa hệ thống đường lâm nghiệp trên lâm phận của các chủ quản lý

RPH, RĐD, đặc biệt là các tuyến đường cấp phối, đường mòn đã có sẵn trên địa bàn phục vụ công tác tuần tra bảo vệ rừng, phát triển rừng và phòng cháy chữa cháy rừng khi có hỏa hoạn xảy ra.

c) Về dịch vụ môi trường rừng:

- Xây dựng đề án thành lập Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT Thành phố Hà Nội theo quy định tại Điều 77, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ để tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến việc chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) và các nội dung khác có liên quan.

- Tổ chức đánh giá hoạt động cho thuê môi trường rừng đối với các tổ chức kinh tế đang thuê môi trường rừng tại Vườn Quốc gia Ba Vì. Xem xét tính hiệu quả của hoạt động và mức độ đóng góp cho công tác quản lý, BVR đối với các diện tích rừng được cho thuê và đối với cộng đồng địa phương. Kết quả đánh giá sẽ củng cố vững chắc cơ sở lý luận và thực tiễn để đề xuất tiếp tục cho thực hiện hoạt động này hoặc dừng hoạt động trong thời gian tới.

- Rà soát, thống kê các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn huyện Sóc Sơn, Mỹ Đức, Ba Vì,... có các hoạt động về phát triển du lịch sinh thái (DLST), nghỉ dưỡng, giải trí để thí điểm thu tiền sử dụng DVMTR theo hình thức khoán. Đồng thời hướng các hoạt động về DLST theo các quy định của pháp luật nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các nguy cơ xâm hại đến tài nguyên rừng.

- Việc thực hiện chính sách chi trả DVMTR được thực hiện theo quy định tại các Điều 57, Điều 58 và Điều 59 của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

- Xây dựng đề án cho thuê môi trường rừng đối với các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có các hoạt động liên quan đến phát triển DLST trên địa bàn huyện Sóc Sơn, Mỹ Đức, Ba Vì,... để có căn cứ thu tiền DVMTR.

d) Về tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng:

- Hoàn thiện hệ thống tổ chức và nhân sự sau khi sáp nhập BQL RPH-ĐD Sóc Sơn vào BQL RPH-ĐD Hà Nội; thống kê, bàn giao tài sản và diện tích, hiện trạng rừng do BQL RPH-ĐD Sóc Sơn quản lý trước đây nhằm nhanh chóng ổn định tổ chức và triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý, BVR.

- Tổ chức xây dựng lại và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững (QLRBV) đối với các chủ quản lý rừng trên địa bàn Thành phố Hà Nội, đặc biệt là BQL RPH-ĐD Hà Nội làm cơ sở pháp lý cho việc thực hiện các nội dung có liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ, bảo tồn và phát triển rừng cũng như các hoạt động về nghiên cứu khoa học, xây dựng hạ tầng, phát triển DLST, sản xuất nông lâm nghiệp dưới tán rừng và chi trả DVMTR,...

- Tổ chức rà soát, đánh giá và xây dựng hồ sơ để trình các cơ quan có thẩm quyền, các tổ chức chuyên ngành về cấp chứng chỉ QLRBV đối với các diện tích RPH, RĐD đủ tiêu chuẩn cấp chứng chỉ QLRBV, đảm bảo các diện tích RPH, RĐD tại Hà Nội đều được quản lý theo các tiêu chí về QLRBV.

e) Về phát triển du lịch sinh thái:

- Tiến hành khảo sát và xây dựng phương án phát triển DLST để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện nhằm phát huy hết tiềm năng và lợi thế về môi trường của khu rừng. Thống nhất giữa quản lý nhà nước và thực tiễn theo các quy định cụ thể của pháp luật để làm lành mạnh và bài bản hoạt động DLST trên địa bàn.

- Định hướng một số sản phẩm DLST như du lịch nghỉ dưỡng, homestay, du lịch tâm linh, du lịch trải nghiệm, giáo dục môi trường, trại hè cho các đối tượng là người dân, học sinh, sinh viên của các trường học trên địa bàn Thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận.

- Thử nghiệm một số mô hình điểm về phát triển DLST được cấp Chứng chỉ xanh quốc tế EDGE. Sử dụng các loại vật liệu thân thiện với môi trường sẵn có tại địa phương như tre, nứa, lá,... trong một không gian hài hòa với thiên nhiên và không làm mất đi chức năng phòng hộ của rừng.

g) Một số chính sách khác:

- Cho phép các chủ RPH khai thác rừng trồng theo quy định của pháp luật, đặc biệt là các diện tích rừng trồng Keo tai tượng đã trên 15 năm tuổi, các diện tích rừng trồng Keo tai tượng bị gãy đổ do gió bão. Đối với các diện tích rừng trồng Thông mã vĩ thì ưu tiên giữ lại như hiện tại.

- Việc khai thác lâm sản trong RĐD, đặc biệt là việc thu hái các loài cây dược liệu cần được quản lý chặt chẽ nhằm bảo tồn các loài dược liệu quý phục vụ lâu dài cho nhu cầu của người dân.

- Thúc đẩy việc gây trồng các loài cây dược liệu có giá trị cao dưới tán rừng như: Giỏi ăn hạt, Rau sắng, Củ mài, Mỡ, Khôi tía, Gối hạc, Sạ đen,... vừa có tác dụng bảo tồn các loài dược liệu quý, vừa đáp ứng được nhu cầu của thị trường ngày một gia tăng, đồng thời nâng cao được thu nhập, đời sống cho người dân địa phương sống trong rừng và gần rừng.

- Cho phép các chủ rừng, chủ nhận khoán tổ chức các hoạt động sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp dưới tán rừng theo các quy định của pháp luật. Thí điểm các mô hình chăn nuôi theo hướng vi sinh, không làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái và không thay đổi chức năng phòng hộ của rừng.

- Xây dựng đề án Ổn định đời sống dân cư sống trong RĐD và vùng đệm để người dân yên tâm sinh sống và sản xuất theo các quy định của Nhà nước, không có các hoạt động vi phạm Luật Lâm nghiệp, góp phần thúc đẩy công tác bảo vệ rừng của Thành phố Hà Nội.

IV. KẾT LUẬN

Từ các kết quả nghiên cứu, có thể rút ra một số kết luận sau đây:

- Diện tích RPH và RĐD ở Thành phố Hà Nội tuy không lớn nhưng có vai trò rất quan trọng trong việc tạo dựng cảnh quan và bảo vệ môi trường sinh thái cho Thành phố Hà Nội. Các khu rừng tại Hà Nội đều có giá trị đặc biệt về cảnh quan gắn liền với các khu di tích lịch sử, văn hóa quan trọng được ưu tiên bảo vệ của Thủ đô như khu di tích Đền Gióng; di tích Đền Thượng, Đền thờ Bác Hồ; Di tích và Thắng cảnh Hương Sơn,...

- RPH và RĐD trên Thành phố Hà Nội đã được phân cấp quản lý theo các quy định của Nhà nước và của Thành phố Hà Nội. Về cơ

bản rừng đã được quản lý đúng mục đích theo các chính sách hiện hành và phát huy được chứng năng, hiệu quả của rừng. Tuy nhiên về quản lý và sử dụng vẫn còn đang gặp nhiều khó khăn vướng mắc cần phải được tháo gỡ.

- Để quản lý và phát triển RPH và RĐD trên địa bàn TP. Hà Nội bền vững cần thực hiện đồng bộ các giải pháp về hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý RPH, RĐD trên địa bàn Thành phố Hà Nội, trong đó chú trọng vào cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khoán bảo vệ rừng, chính sách khoa học, công nghệ gắn với bảo tồn và phát triển bền vững RPH, RĐD trên địa bàn Thành phố Hà Nội, chi trả dịch vụ môi trường rừng, phát triển du lịch sinh thái, thuê môi trường rừng...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Văn Con, 2015. Nghiên cứu các giải pháp tổng hợp phục hồi và quản lý hệ thống rừng phòng hộ đầu nguồn ở Tây Nguyên. Báo cáo Đề tài TN3/T27. Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.
2. Võ Đại Hải, 2009. Những vấn đề thực tiễn trong xây dựng, quản lý và phát triển rừng phòng hộ ở Việt Nam. NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
3. Ngô Đình Quế, Vũ Tấn Phương, 2009. Xây dựng tiêu chí và xác định rừng phòng hộ đầu nguồn bị thoái hóa nghiêm trọng. Báo cáo tổng kết đề tài. Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, Hà Nội.
4. UBND Thành phố Hà Nội, 2021. Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 01/03/2021 của UBND Thành phố Hà Nội Về việc công bố hiện trạng rừng Thành phố Hà Nội năm 2020.

Email tác giả liên hệ: donphamgreen@gmail.com

Ngày nhận bài: 24/10 /2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 27/10/2022

Ngày duyệt đăng: 30/10/2022